

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 01-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Là.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2024/TB-TA ngày 15 tháng 3 năm 20024 đối với:

1. Bị cáo: Trần Đại N, sinh năm 1983; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã M L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; có vợ là Đỗ Thị V, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Có thời gian tham gia quân đội từ tháng 3/2002 đến tháng 12/2013 về phục viên. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Đỗ Thị V** - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

+ Chị **Ngô Thị Ng** - Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn B S xã V N, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ Anh **Nguyễn Văn V1** - Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn T, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

+ Chị **Đào Thị T** - Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- **Công ty TNHH giấy Hoàng Long.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc.

Địa chỉ: Khu D Ô, phường Ph Kh, thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh.

- **Công ty TNHH giấy VTP.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc.

Địa chỉ: Khu D Ô, phường Ph Kh, thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh.

- **Công ty cổ phần in HK.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Th - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 16, phố Ho M Đ, phường B Đ, quận L B, thành phố Hà Nội.

- **Công ty TNHH TH.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Kim Đ - Giám đốc.

Địa chỉ: Số 9, phố C G, phường H B, quận H K, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Nguyễn Thị Ch** - Sinh năm 1969.

- Chị **Bùi Thị M** - Sinh năm 1977.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Cụm 2, khu c ng Ph Kh, thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh **Ngô Văn B** - Sinh năm 1990.

- Chị **Nguyễn Thị X** - Sinh năm 1981.

- Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1970.

Đều cư trú tại: Khu D Ô, phường Ph Kh, thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt bị cáo, chị V; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ng, anh V, chị T và những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đại N được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 08E8007735, đăng ký lần đầu ngày 02/3/2022, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15/5/2023 với ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và gia công giấy vệ sinh (17090. 47739), có 03 lao động, với số vốn kinh doanh do hộ kinh doanh tự khai trên đơn đăng ký kinh doanh là 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, N không đến Chi cục thuế huyện Đông Hưng để đăng ký mã số thuế và kê khai tờ khai thuế. N bắt đầu sản xuất giấy vệ sinh từ tháng 6/2022, giấy mang thương hiệu “MH” (tên của 2 con trai N), nơi sản xuất tại thôn T, xã M L, Đ H, Thái Bình, số điện thoại liên hệ là số điện thoại của N. Thiết bị dùng để sản xuất giấy vệ sinh gồm: 01 máy cuộn giấy, 01 máy cắt giấy N mua ở thành phố Bắc Ninh (liên hệ mua qua mạng và được vận chuyển đến nhà lắp đặt, hướng dẫn cách vận hành nên N không biết tên, địa chỉ của người bán), 01 bàn là được tặng kèm khi mua máy. Nguyên liệu sản xuất gồm: giấy nguyên liệu mua tại Cơ sở kinh doanh Hằng Pha của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, ở cụm 2, khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh; Công ty thương mại dịch vụ giấy Đoàn Tám của anh Ngô Văn B, sinh năm 1990 và của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, đều trú tại khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh. Bao bì bằng túi nilon, tem mác bằng giấy N đặt thiết kế và in tại Cơ sở sản xuất bao bì của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, trú tại khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh. Nhân công gồm N vận hành máy còn bà Nguyễn Thị Ch và chị Bùi Thị M đóng gói. Quy trình sản xuất giấy là các cuộn giấy phôi được đưa lên các trục của máy cuộn giấy, N điều chỉnh máy cuộn giấy phôi thành các cuộn nhỏ dài, sau đó chuyển các cuộn giấy này sang máy cắt để cắt thành từng cuộn nhỏ, bà Ch và chị M sẽ xếp các cuộn giấy vệ sinh và tem vào túi nilon rồi dùng bàn là nóng gắn miệng túi lại, mỗi túi có 10 hoặc 12 cuộn giấy và 10 túi đóng thành 01 bịch để bán ra thị trường với giá 370.000 đồng/bịch. Thời gian đầu do mới sản xuất nên chưa bán được nhiều, hàng ngày N dùng xe máy để đi chào bán ở các cửa hàng tạp hóa, sau đó N mua xe ô tô tải biển số 29C-184.90, hiệu VEAM, tải trọng 1000kg để đi chào bán hàng. Quá trình đi giao hàng, tìm hiểu thị trường N biết được thị trường đang ưa dùng một số sản phẩm giấy vệ sinh mang các thương hiệu như Việt Nhật, VietN Ariline, HK,

Hoàng Long Kids, Hanoi Sill, Calex. Vì vậy N đã nảy sinh ý định sản xuất giấy vệ sinh mang các thương hiệu trên để bán. N đã tìm hiểu ở tỉnh Bắc Ninh có nhiều cơ sở bán bao bì, tem mác in sẵn các thương hiệu giấy vệ sinh nên đã tìm mua bao bì, tem mác của 06 thương hiệu giấy vệ sinh Việt Nhật, VietN Ariline, HK, Hoàng Long Kids, Hanoi Sill, Calex (N không nhớ tên, địa chỉ cơ sở đã mua bao bì, tem mác). Đầu tháng 6/2023 N bắt đầu sản xuất giấy vệ sinh đóng gói bao bì, tem mác giả các thương hiệu trên để bán ra thị trường với giá: Giấy HK 250.000 đồng/bịch, VietN Airline 250.000 đồng/bịch, Calex 215.000đồng/bịch, Hoàng Long Kids 270.000 đồng/bịch, Việt Nhật 168.000 đồng/bịch, Hanoi Slil 315.000 đồng/bịch (cách thức sản xuất như sản xuất giấy vệ sinh MH ở Mê Linh). Ngoài ra N đã thuê in lại nơi sản xuất trên bao bì sản phẩm giấy vệ sinh “MH” của mình là sản xuất tại “Khu công nghiệp Phong Khê - Bắc Ninh”, giá bán 370.000 đồng/bịch.

Giấy vệ sinh giả sản xuất ra N bán cho một số đại lý, cửa hàng tạp hóa, ngoài ra còn bán cho một số khách trực tiếp đến nhà N mua, N không biết tên, địa chỉ. Căn cứ hóa đơn bán hàng và dữ liệu sao kê tài khoản Ngân hàng của N xác định N đã bán cho chị Đào Thị T, sinh năm 1972, ở thôn 5, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng 10 bịch Giấy HK, 05 bịch giấy VIệt Nhật. Bán cho chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1984, ở thôn B S, xã V N, huyện Kiến Xương 10 bịch giấy Việt Nhật, 05 bịch giấy VietN Airline, 05 bịch Giấy HK. Bán cho anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã ML, huyện ĐH 03 bịch giấy Hanoi Sill, 06 bịch giấy Việt Nhật, 04 bịch giấy VietN Airline. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Ng, chị T, anh V đều xác nhận ngoài mua giấy vệ sinh MH - M L của N còn mua một số loại giấy vệ sinh khác và tự nguyện giao nộp số giấy vệ sinh còn lại tại cửa hàng để phục vụ điều tra (chị Ng giao nộp 04 bịch giấy vệ sinh Việt Nhật, anh V giao nộp 04 bịch giấy vệ sinh VietN Airline, chị T giao nộp 02 bịch giấy vệ sinh Việt Nhật).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận:

+ 51 bịch giấy, mỗi bịch có 12 túi, mỗi túi có 06 cuộn giấy vệ sinh in chữ “Calex”, sản xuất tại nhà máy giấy Việt Hà, ĐC: KCN Thăng Long, ĐT: 0982.635.392 giá 16.830.000 đồng.

+ 12 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh trên bao bì in chữ “GIẤY HK”, sản phẩm của: Công ty cổ phần HK, ĐC: Số 168, Đ. Nguyễn Văn Cừ - Q. Long Biên - Hà Nội, ĐT: 0243.8233568 - Fax: 0243.828.3569 giá 4.560.000 đồng.

+ 12 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Viet N Airilines”, ĐC: Số 133, P. Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội; ĐT:

0462732655. Fax: 0468262244, Sản xuất tại: KCN Bắc Từ Liêm - Hà Nội giá 4.560.000 đồng.

+ 24 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Ha Noi Sill”, Công ty TNHH TH, ĐC: Số 9, Cầu Gỗ, Hà Nội; ĐT: 024.38260404, Sản xuất tại: KCN Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội giá 18.912.000 đồng.

+ 104 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “VIỆT NHẬT”; Sản xuất tại: HTX Cổ phần Việt Nhật, KCN Phong Khê, Bắc Ninh giá 29.120.000 đồng.

+ 09 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 12 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “MH”, Sản xuất tại cơ sở MH, ĐC: Khu công nghiệp Phong Khê - Bắc Ninh; SĐT: 0961055181 giá 3.420.000 đồng.

+ 10 bịch giấy, mỗi bịch có 12 túi, mỗi túi có 6 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Hoàng Long”, sản xuất tại: Xí nghiệp giấy Hoàng Long, ĐC: KCN Võ Cường-TP Bắc Ninh, Hotline: 0904995468 - 022233828825 giá 3.240.000 đồng.

Tổng 222 bịch (212 bịch thu tại cơ sở sản xuất của bị can, 10 bịch thu của các đại lý) giá 80.642.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 máy cuộn giấy trị giá 150.000.000 đồng, 01 máy cắt giấy trị giá 60.000.000 đồng, 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-184.90 trị giá 50.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 10/KSĐT ngày 30/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đại N về tội “Sản xuất hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đại N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã kết luận.

Chị Đỗ Thị V trình bày: Chị là vợ của bị cáo Trần Đại N, tháng 3/2022 vợ chồng bàn bạc thống nhất mua máy móc, thiết bị để sản xuất giấy vệ sinh mang nhãn hiệu “MH” và mua xe ô tô để đi giao hàng. Nguồn tiền mua máy móc, xe ô tô là do vợ chồng chị tiết kiệm được và vay nợ Ngân hàng. Đến cuối năm 2022, do việc kinh doanh sản xuất giấy vệ sinh không có lãi nên chị để cho bị cáo sản xuất giấy vệ sinh còn chị chuyển sang kinh doanh bán hàng hoa quả. Việc bị cáo làm giả giấy vệ sinh của các Công ty chị không biết và không hỗ trợ gì bị cáo trong việc sản xuất giấy vệ sinh giả. Nay chị đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chị đề nghị được xin lại tài sản là 01 máy cắt, 01 máy cuộn và xe ô tô để gia đình tiếp tục sản xuất giấy vệ sinh thương hiệu “MH” đã đăng ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội “Sản xuất hàng giả”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đại N **từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại N cho UBND xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đại N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các Công ty TNHH giấy Hoàng Long, Công ty TNHH giấy VTP, Công ty TNHH TH, Công ty cổ phần in HK, chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 bàn là và 01 máy cuộn, 01 máy cắt thu giữ của bị cáo để hoá giá sung ngân sách Nhà nước, chị Đỗ Thị V (vợ bị cáo) được quyền yêu cầu bị cáo Trần Đại N hoàn trả giá trị $\frac{1}{2}$ máy cuộn và máy cắt.

+ Tuyên trả bị cáo Trần Đại N 01 xe ô tô tải Biển kiểm soát 29C-184.90.

+ Tịch thu 222 bịch giấy vệ sinh giả và toàn bộ bao bì, tem mác thu giữ của bị cáo Trần Đại N và những người liên quan để tiêu hủy.

+ Trả lại bị cáo 50 cuộn phôi giấy bị cáo Trần Đại N khai dùng để sản xuất giấy vệ sinh MH Mê Linh.

+ Tịch thu tiền 9.951.000 đồng bị cáo Trần Đại N thu lợi được từ việc bán giấy vệ sinh giả để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về án phí: Bị cáo Trần Đại N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đại N không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm số tiền phạt bổ sung và cho bị cáo được nhận lại tài sản là máy cắt, máy cuộn để bị cáo

tiếp tục sản giấy vệ sinh mang thương hiệu “MH” đã đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố: Tháng 6/2022, bị cáo mua 01 máy cuộn giấy, 01 máy cắt giấy ở thành phố Bắc Ninh và mua giấy nguyên liệu của chị Nguyễn Thị H, anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị X, mua bao bì bằng túi nilon, tem mác bằng giấy của anh Nguyễn Văn H, thuê bà Nguyễn Thị Ch và chị Bùi Thị M đóng gói để sản xuất giấy vệ sinh mang thương hiệu “MH” (tên 2 con trai bị cáo). Quá trình đi giao hàng, tìm hiểu thị trường bị cáo biết được thị trường ưa dùng một số sản phẩm giấy vệ sinh mang các thương hiệu như Việt Nhật, VietN Ariline, HK, Hoàng Long Kids, Hanoi Sill, Calex. Vì vậy, bị cáo nảy sinh ý định sản xuất giấy vệ sinh mang các thương hiệu trên để bán. Bị cáo đã mua bao bì, tem mác của 06 thương hiệu giấy vệ sinh gồm Việt Nhật, VietN Ariline, HK, Hoàng Long Kids, Hanoi Sill, Calex để làm giả bán ra thị trường kiếm lời. Đầu tháng 6/2023 bị cáo bắt đầu sản xuất giấy vệ sinh đóng gói bao bì, tem mác giả các thương hiệu trên để bán ra thị trường với giá: Giấy HK 250.000 đồng/bịch, VietN Airline 250.000 đồng/bịch, Calex 215.000đồng/bịch, Hoàng Long Kids 270.000 đồng/bịch, Việt Nhật 168.000 đồng/bịch, Hanoi Slil 315.000 đồng/bịch và thuê in lại nơi sản xuất trên bao bì sản phẩm giấy vệ sinh “MH” là sản xuất tại “Khu công nghiệp Phong Khê - Bắc Ninh”, giá bán 370.000 đồng/bịch. Bị cáo đã bán các sản phẩm trên cho một số đại lý ở Đông Hưng và ở xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình với tổng giá trị hàng giả tương đương hàng thật là 94.806.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2023 và Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông; Biên bản khám xét cơ sở sản xuất hồi 12 giờ 05 phút ngày 29/8/2023; Biên bản làm việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong; Bản ảnh vật chứng; Biên bản làm việc với Công ty TNHH giấy H L, Công ty TNHH giấy VTP, Công ty TNHH TH, Công ty cổ phần in HK; Biên bản xác minh; Hóa đơn bán hàng; Công văn số 3640/SHTT-TTTT của Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ; Bản sao kê tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2023 đến ngày 29/8/2023, tại nhà ở của bị cáo, bị cáo Trần Đại N có hành vi sản xuất giấy vệ sinh giả của 06 thương hiệu gồm: Giấy HK, V N, VN A, H L K, Cl, Hn Sl và giả nơi sản xuất giấy vệ sinh “MH”, tổng giá trị hàng giả tương đương hàng thật là 94.806.000 đồng.

Theo điểm đ khoản 7 Điều 3 Nghị Định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng thì “Hàng giả” gồm: *Hàng hóa có nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu, phân phối hàng hóa; giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa hoặc nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa.*

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Đại N sản xuất giấy vệ sinh đóng gói bao bì ghi chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ của các Công ty sản xuất hàng hoá giấy H L, giấy VTP, Công ty TNHH TH, Công ty cổ phần in HK và giả mạo nơi sản xuất giấy “MH” đã phạm vào tội “Sản xuất hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong

các điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý thị trường của Nhà nước đối với việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán các loại hàng hoá, gây mất ổn định thị trường, xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng và quyền được bảo hộ về sở hữu trí tuệ, kinh doanh đúng đắn của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian dài tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian dài tham gia quân đội, có nơi cư trú rõ ràng, giá trị hàng giả sản xuất không lớn, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sản xuất hàng giả mục đích để bán thu lợi nhuận, vì vậy cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo làm giả giấy vệ sinh nhãn hiệu của Công ty TNHH giấy H L, Công ty TNHH giấy VTP, Công ty TNHH TH, Công ty cổ phần in HK nhưng các Công ty trên không yêu cầu bị cáo bồi thường về việc xâm phạm sở hữu trí tuệ. Bị cáo bán giấy vệ sinh giả cho đại lý của chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T, cơ quan điều tra đã thu của chị Ng 04 bịch giấy vệ sinh, của anh V 04 bịch giấy vệ sinh, của chị T 02 bịch giấy vệ sinh để phục vụ công tác điều tra, chị Ng, anh V, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[10] Chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T là các đại lý nhập giấy vệ sinh của bị cáo với số lượng nhỏ lẻ, chị Đỗ Thị V (vợ bị cáo) không được bị cáo bàn bạc sản xuất giấy vệ sinh giả, bà Nguyễn Thị Ch, chị Bùi Thị M được bị cáo bảo đóng gói giấy vệ sinh theo uỷ quyền của các đại lý nên không có căn cứ xử lý đối chị Ng, anh V, chị T, chị V, bà Ch, chị M.

[11] Bị cáo Trần Đại N không đăng ký mã số thuế, không khai tờ khai thuế đã vi phạm hành chính về quản lý thuế, Cơ quan điều tra đã làm việc với Chi cục thuế huyện Đông Hưng đề nghị xử lý là đúng quy định pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12.1] Số lượng giấy vệ sinh giả, bao bì, tem nhãn mác thu giữ của bị cáo Trần Đại N và số giấy vệ sinh thu của các đại lý chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T cần tịch thu tiêu huỷ.

[12.2] Chiếc máy cuộn giấy và máy cắt giấy bị cáo Trần Đại N dùng để cuộn và cắt giấy vệ sinh, khi bị cáo thực hiện việc cuộn và cắt giấy vệ sinh chưa đủ căn cứ xác định là hàng giả, chỉ khi bị cáo đóng gói vào bao bì in các thương hiệu Giấy HK, Việt Nhật, VietN Airline, Hoàng Long Kisd, Calex, Ha noi Sill thì sản phẩm của bị cáo sản xuất mới xác định là hàng giả. Do đó, chiếc máy cuộn và máy cắt không xác định là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, mặt khác đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo và chị Đỗ Thị V (vợ bị cáo).

[12.3] 50 cuộn phôi giấy bị cáo Trần Đại N khai dùng để sản xuất giấy vệ sinh MH Mê Linh vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[12.4] Chiếc bàn là hơi bị cáo Trần Đại N sử dụng dán các bịch giấy vệ sinh giả do đó cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước.

[12.5] Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-184.90 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trần Đại N, khi bị cáo sử dụng xe ô tô vận chuyển giấy vệ sinh giả để bán cho các đại lý chị Đỗ Thị V (vợ bị cáo) không biết việc phạm tội của bị cáo, vì vậy cần trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo và chị Đỗ Thị V, buộc bị cáo phải nộp số tiền bằng $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô theo kết luận của Hội đồng định giá là 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[12.6] Căn cứ hoá đơn bán hàng và qua tài khoản sao kê thu giữ của bị cáo Trần Đại N có đủ căn cứ xác định bị cáo thu lợi được số tiền 9.951.000 đồng từ việc bán giấy vệ sinh giả cho chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T. Vì vậy, cần buộc bị cáo nộp số tiền 9.951.000 đồng để sung ngân sách Nhà Nước.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội: “Sản xuất hàng giả”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đại N **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại N cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện DH, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đại N 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu 212 bịch giấy vệ sinh giả thu giữ của bị cáo Trần Đại N và 10 bịch giấy vệ sinh do chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T giao nộp và 33,7 kg tem giấy, 98 kg túi nilon thu giữ của bị cáo Trần Đại N để tiêu hủy.

4.2. Tịch thu của bị cáo Trần Đại N 01 bàn là, để hoá giá sung ngân sách Nhà nước.

4.3. Trả lại bị cáo Trần Đại N và chị Đỗ Thị V 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-184.90. Buộc bị cáo nộp số tiền 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình.

4.4. Trả lại bị cáo Trần Đại N 01 máy cuộn giấy, 01 máy cắt giấy và 50 cuộn phi giấy có đặc điểm trong Biên bản làm việc lập ngày 29/8/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng.

4.5. Buộc bị cáo Trần Đại N nộp số tiền 9.951.000 đồng thu lợi từ việc bán

giấy vệ sinh giả để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đại N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đại N, chị Đỗ Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Mê Linh, huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.
2. Bà Nguyễn Thị Là.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đại N - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Tiền, xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ vụ án và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

3/3 Nhất trí

2. Chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

3/3 Nhất trí

3. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội: “Sản xuất hàng giả”.

3/3 Nhất trí

4. Điều luật áp dụng và hình phạt:

4.1. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đại N **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại N cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện DH, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.2. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đại N 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

*3/3 Nhất trí***5. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.*3/3 Nhất trí*

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

6.1. Tịch thu 212 bịch giấy vệ sinh giả thu giữ của bị cáo Trần Đại N và 10 bịch giấy vệ sinh do chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T giao nộp và 33,7 kg tem giấy, 98 kg túi nilon thu giữ của bị cáo Trần Đại N để tiêu hủy.

6.2. Tịch thu của bị cáo Trần Đại N 01 bàn là, để hoá giá sung ngân sách Nhà nước.

6.3. Trả lại bị cáo Trần Đại N và chị Đỗ Thị V 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-184.90. Buộc bị cáo nộp số tiền 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình.

6.4. Trả lại bị cáo Trần Đại N 01 máy cuộn giấy, 01 máy cắt giấy và 50 cuộn phôi giấy có đặc điểm trong Biên bản làm việc lập ngày 29/8/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng.

6.5. Buộc bị cáo Trần Đại N nộp số tiền 9.951.000 đồng thu lợi từ việc bán giấy vệ sinh giả để sung ngân sách Nhà nước.

3/3 Nhất trí

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đại N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/3 Nhất trí

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

3/3 Nhất trí

9. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đại N, chị Đỗ Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V, chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

3/3 Nhất trí

Nghị án kết thúc 15 giờ 20 phút ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo

**VIỆN KSND TỈNH THÁI BÌNH
VIỆN KSND HUYỆN ĐÔNG HƯNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/CT-VKSDH

Đông Hưng, ngày 30 tháng 01 năm 2024

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 129 ngày 11/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình về tội “Sản xuất hàng giả”, quy định tại Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 200 ngày 13/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình đối với Trần Đại N, sinh ngày 01/3/1983; nơi cư trú thôn Tiên, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, về tội “Sản xuất hàng giả” quy định tại khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 03 ngày 12/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 29/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1985, trú tại thôn Thành Long, xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình hiện là phó giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại giấy Nhật Quang, địa chỉ khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, nội dung: Qua tìm hiểu thị trường được biết Cơ sở sản xuất giấy của Trần Đại N, sinh năm 1983, trú tại thôn Tiên, xã

ML, huyện ĐH sản xuất giấy vệ sinh giả mang thương hiệu Nhật Quang, ngoài ra còn một số thương hiệu khác. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất của N phát hiện Trần Đại N cùng chị Bùi Thị M, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969, đều trú tại thôn Tiền, xã Mê Linh đang sản xuất, đóng gói các cuộn giấy vệ sinh. Cơ quan điều tra đã quản lý vào niêm phong các sản phẩm gồm: 12,7 kg tem giấy in chữ “Tem chống hàng giả Việt Nhật”; 21 kg tem giấy in chữ “Tem chống hàng giả VietN Airilines”; 07 kg túi nilon in chữ “VietN Airilines”; 16 kg túi nilon in chữ “Việt Nhật”; 36 kg túi nilon in chữ “Calex”; 34 kg túi nilon in chữ “Giấy HK”; 05 kg túi nilon in chữ “Sản xuất tại cơ sở Minh Huy”; 01 chiếc bàn là đã qua sử dụng hiệu Goldsun, mặt dưới bàn là được dán một lớp vải nhựa và 212 bịch giấy vệ sinh thành phẩm mang 07 thương hiệu khác nhau gồm: 51 bịch giấy, mỗi bịch có 12 túi, mỗi túi có 06 cuộn giấy vệ sinh in chữ “Calex”, sản xuất tại nhà máy giấy Việt Hà, ĐC: KCN Thăng Long, ĐT: 0982.635.392; 12 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh trên bao bì in chữ “GIẤY HK”, sản phẩm của: Công ty cổ phần HK, ĐC: Số 168, Đ. Nguyễn Văn Cừ - Q. Long Biên - Hà Nội, ĐT: 0243.8233568 - Fax: 0243.828.3569; 08 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Viet N Airilines”, Công ty giấy HK; ĐC: Số 133, P.Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội; ĐT: 0462732655. Fax: 0468262244, Sản xuất tại: KCN Bắc Từ Liêm - Hà Nội; 24 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Ha Noi Sill”, Công ty TNHH TH, ĐC: Số 9, Cầu Gỗ, Hà Nội; ĐT: 024.38260404, Sản xuất tại: KCN Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội; 98 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “VIỆT NHẬT”; Sản xuất tại: HTX Cổ phần Việt Nhật, KCN Phong Khê, Bắc Ninh; 09 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 12 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “MH”, Sản xuất tại cơ sở MH, ĐC: Khu công nghiệp Phong Khê - Bắc Ninh; SĐT: 0961055181; 10 bịch giấy, mỗi bịch có 12 túi, mỗi túi có 06 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Hoàng Long”, sản xuất tại: Xí nghiệp giấy Hoàng Long, ĐC: KCN Võ Cường – TP Bắc Ninh, Hotline: 0904995468 - 022233828825; đối với dây chuyền sản xuất giấy vệ sinh và 50 cuộn giấy nguyên liệu (cao khoảng 02 m, đường kính khoảng 01 m) Cơ quan điều tra giao cho Trần Đại N quản lý và cam kết đảm bảo đúng hiện trạng, không làm mất mát, hư hỏng, không tự ý di rời.

Quá trình điều tra xác định: Trần Đại N được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 08E8007735, đăng ký lần đầu ngày 02/3/2022, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15/5/2023 với ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và gia công giấy vệ sinh (17090. 47739), có 03 lao động, với số vốn kinh doanh do hộ

kinh doanh tự khai trên đơn đăng ký kinh doanh là 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, N không đến Chi cục thuế huyện Đông Hưng để đăng ký mã số thuế và kê khai tờ khai thuế. N bắt đầu sản xuất giấy vệ sinh từ tháng 6/2022, giấy mang thương hiệu “MH” (tên của 2 người con trai N), nơi sản xuất tại thôn Tiền, xã Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình; số điện thoại liên hệ là số điện thoại của N. Thiết bị dùng để sản xuất giấy vệ sinh gồm: 01 máy cuộn giấy, 01 máy cắt giấy N mua ở thành phố Bắc Ninh (liên hệ mua qua mạng và họ vận chuyển đến nhà lắp đặt, hướng dẫn cách vận hành nên N không biết tên, địa chỉ của người bán), 01 bàn là được tặng kèm khi mua máy; nguyên liệu sản xuất gồm: giấy nguyên liệu mua tại Cơ sở kinh doanh Hằng Pha của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, ở cụm 2, khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh; Công ty thương mại dịch vụ giấy Đoàn Tám của anh Ngô Văn B, sinh năm 1990, tại khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh và của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1981, trú tại khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh; bao bì bằng túi nilon, tem mác bằng giấy N đặt thiết kế và in tại Cơ sở sản xuất bao bì của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, trú tại khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh; nhân công gồm N vận hành máy còn chị Chắt và chị M đóng gói. Quy trình sản xuất giấy là: Các cuộn giấy phôi được đưa lên các trục của máy cuộn giấy, N điều chỉnh máy cuộn giấy phôi thành các cuộn nhỏ dài, sau đó chuyển các cuộn giấy này sang máy cắt để cắt thành từng cuộn nhỏ; chị Chắt và chị M sẽ xếp các cuộn giấy vệ sinh và tem vào túi nilon rồi dùng bàn là nóng gắn miệng túi lại, mỗi túi có 10 hoặc 12 cuộn giấy và 10 túi đóng thành 01 bịch để bán ra thị trường với giá 370.000 đồng/bịch. Thời gian đầu do mới sản xuất nên chưa bán được nhiều, hàng ngày N dùng xe máy để đi chào bán ở các cửa hàng tạp hóa, sau đó N mua xe ô tô tải biển số 29C-184.90, hiệu VEAM, tải trọng 1000 kg của anh Nguyễn Cơ Thạch, sinh năm 1991 ở xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình giá 110.000.000 đồng để đi chào bán hàng. Quá trình đi giao hàng, tìm hiểu thị trường N biết được thị trường đang ưa dùng một số sản phẩm giấy vệ sinh mang các thương hiệu như Việt Nhật, VietN Ariline, HK, Hoàng Long Kids, Hanoi Sill, Calex. Vì vậy N đã nảy sinh ý định sản xuất giấy vệ sinh mang các thương hiệu này để bán. N đã tìm hiểu ở tỉnh Bắc Ninh có nhiều cơ sở bán bao bì, tem mác in sẵn các thương hiệu giấy vệ sinh nên đã tìm mua bao bì, tem mác của 06 thương hiệu giấy vệ sinh Việt Nhật, VietN Ariline, HK, Hoàng Long Kids, Hanoi Sill, Calex (N không nhớ tên, địa chỉ cơ sở đã mua). Đầu tháng 6/2023 N bắt đầu sản xuất giấy vệ sinh đóng gói bao bì, tem mác giả các thương hiệu trên để bán ra thị trường với giá: GIẤY HK 250.000 đồng/bịch, VietN Airline

250.000 đồng/bịch, Calex 215.000đồng/bịch, Hoàng Long Kids 270.000 đồng/bịch, VIỆT NHẬT 168.000 đồng/bịch, Hanoi Slil 315.000 đồng/bịch (cách thức sản xuất như sản xuất giấy vệ sinh MH Mê Linh). Ngoài ra N đã thuê in lại nơi sản xuất trên bao bì sản phẩm giấy vệ sinh MH của mình là sản xuất tại “Khu công nghiệp Phong Khê - Bắc Ninh”, giá bán 370.000 đồng/bịch. Giấy vệ sinh giả sản xuất ra N bán cho một số đại lý, cửa hàng tạp hóa, ngoài ra còn bán cho một số khách trực tiếp đến nhà N mua, N không biết tên, địa chỉ. Căn cứ hóa đơn bán hàng và dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng của N xác định ngày 21/6/2023, N đã bán cho chị Đào Thị T, sinh năm 1972, ở thôn 5, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng 10 bịch GIẤY HK, 05 bịch giấy VIỆT NHẬT; bán cho chị Ngô Thị Ng, sinh năm 1984, ở thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương 10 bịch giấy VIỆT NHẬT, 05 bịch giấy VietN Airline, 05 bịch GIẤY HK; bán cho anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại thôn Tiên, xã ML, huyện ĐH 03 bịch giấy Hanoi Sill, 06 bịch giấy VIỆT NHẬT, 04 bịch giấy VietN Airline. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Ngoan, chị Tươi, anh Vũ đều xác nhận ngoài mua giấy vệ sinh MH - Mê Linh của N còn mua một số loại giấy khác và tự nguyện giao nộp số giấy vệ sinh còn lại tại cửa hàng để phục vụ điều tra (chị Ngoan giao nộp 04 bịch giấy vệ sinh VIỆT NHẬT, anh Vũ giao nộp 04 bịch giấy vệ sinh VietN Airline, chị Tươi giao nộp 02 bịch giấy vệ sinh VIỆT NHẬT).

Cơ quan điều tra đã có Công văn gửi Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ đề nghị cung cấp thông tin của các nhãn hiệu giấy vệ sinh thu tại nhà N. Tại Công văn số 3640/SHTT-TTTT của Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ trả lời: Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**Calex**”: Không tìm thấy thông tin về nhãn hiệu được bảo hộ tại Cục SHTT trùng với mẫu nhãn hiệu “Calex”. Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**VietN Airlines**”: Không tìm thấy thông tin về nhãn hiệu được bảo hộ tại Cục SHTT trùng với mẫu nhãn hiệu “VietN Airlines”; tuy nhiên có mẫu nhãn hiệu “VietN Airlines”, biểu tượng bông sen của Tổng công ty HK Việt N cho nhóm hàng hóa là giấy cát tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm. Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**MH**”: Không tìm thấy thông tin về nhãn hiệu được bảo hộ tại Cục SHTT trùng với mẫu nhãn hiệu “MH”. Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**VIỆT NHẬT**”: Không tìm thấy thông tin về nhãn hiệu được bảo hộ tại Cục SHTT trùng với mẫu nhãn hiệu “VIỆT NHẬT”; tuy nhiên có thông tin nhãn hiệu “*việt nhật*”, chủ giấy chứng nhận ban đầu: Hợp tác xã cổ phần Việt Nhật; chủ giấy chứng nhận hiện tại: Công ty TNHH giấy VTP, địa chỉ: thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**GIẤY HK**”: Không tìm thấy thông tin về

nhãn hiệu được bảo hộ tại Cục SHTT trùng với mẫu nhãn hiệu “GIẤY HK”; tuy nhiên có nhãn hiệu giấy vệ sinh cao cấp “GIẤY HK - Kim Ngọc” của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Kim Ngọc nhưng không được cấp bằng bảo hộ do không nộp phí. Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**Ha Noi Sill**”: Chủ sở hữu: Công ty TNHH TH, địa chỉ: Số 9, phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; số chứng nhận: 120698, ngày cấp 05/03/2009; nhóm hàng hóa mang thương hiệu giấy vệ sinh, khăn giấy thơm. Thông tin liên quan đến nhãn hiệu “**Hoàng Long Kids**”: Chủ sở hữu: Ngô Thị Hồng Thắm, địa chỉ: Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt N.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với các Cơ sở sản xuất giấy vệ sinh thật và chính quyền địa phương xác định: Công ty giấy VTP không ủy quyền cho Trần Đại N hay bất cứ tổ chức, cá nhân nào sản xuất giấy vệ sinh “Việt Nhật”. Công ty TNHH TH (Giấy Ha Noi Sill) không ủy quyền cho Trần Đại N hay bất cứ tổ chức, cá nhân nào sản xuất giấy vệ sinh “Ha Noi Sill”. Công ty TNHH giấy Hoàng Long không ủy quyền cho Trần Đại N sản xuất, gia công giấy vệ sinh “Hoàng Long Kids”. Công ty cổ phần in HK không ủy quyền, ký hợp đồng gia công sản phẩm giấy vệ sinh cho Trần Đại N hay bất cứ tổ chức, cá nhân nào. Công an phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xác nhận tại số 168, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội không có hoạt động sản xuất giấy vệ sinh của Công ty Cổ phần giấy HK hay bất cứ tổ chức, cá nhân nào. Công an phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xác nhận: Không có Công ty giấy HK hoạt động tại khu công nghiệp Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Công an phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội xác nhận: Tại phường Quán Thánh không có địa chỉ số 133. Công an đồn Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội xác nhận: Tại khu công nghiệp Thăng Long không có Nhà máy giấy Việt Hà hoạt động.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận:

51 bịch giấy, mỗi bịch có 12 túi, mỗi túi có 06 cuộn giấy vệ sinh in chữ “Calex”, sản xuất tại nhà máy giấy Việt Hà, ĐC: KCN Thăng Long, ĐT: 0982.635.392 giá 16.830.000 đồng.

12 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh trên bao bì in chữ “GIẤY HK”, sản phẩm của: Công ty cổ phần HK, ĐC: Số 168, Đ. Nguyễn Văn Cừ - Q. Long Biên - Hà Nội, ĐT: 0243.8233568 – Fax: 0243.828.3569 giá 4.560.000 đồng.

12 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Viet N Airilines”, ĐC: Số 133, P.Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội; ĐT: 0462732655. Fax: 0468262244, Sản xuất tại: KCN Bắc Từ Liêm - Hà Nội giá 4.560.000 đồng.

24 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Ha Noi Sill”, Công ty TNHH TH, ĐC: Số 9, Cầu Gồ, Hà Nội; ĐT: 024.38260404, Sản xuất tại: KCN Ninh Hiệp - Gia Lâm - Hà Nội giá 18.912.000 đồng.

104 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 10 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “VIỆT NHẬT”; Sản xuất tại: HTX Cổ phần Việt Nhật, KCN Phong Khê, Bắc Ninh giá 29.120.000 đồng.

09 bịch giấy, mỗi bịch có 10 túi, mỗi túi có 12 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “MH”, Sản xuất tại cơ sở MH, ĐC: Khu công nghiệp Phong Khê - Bắc Ninh; SĐT: 0961055181 giá 3.420.000 đồng.

10 bịch giấy, mỗi bịch có 12 túi, mỗi túi có 6 cuộn giấy vệ sinh, trên bao bì in chữ “Hoàng Long”, sản xuất tại: Xí nghiệp giấy Hoàng Long, ĐC: KCN Võ Cường-TP Bắc Ninh, Hotline: 0904995468 - 022233828825 giá 3.240.000 đồng.

Tổng 222 bịch (212 bịch thu tại cơ sở sản xuất của bị can, 10 bịch thu của các đại lý) giá 80.642.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 01 máy cuộn giấy trị giá 150.000.000 đồng, 01 máy cắt giấy trị giá 60.000.000 đồng, 01 xe ô tô biển số soát 29C-184.90 trị giá 50.000.000 đồng.

Trước Cơ quan điều tra bị can Trần Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Bút lục từ số 261 đến 284 và 332 đến 335).

Hành vi phạm tội của bị can còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Biên bản khám xét cơ sở sản xuất hồi 12 giờ 05 phút ngày 29/8/2023 (Bút lục số 50 -51); Biên bản làm việc (Bút lục số 54 đến 56)
- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục số 57 đến 75);
- Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong (Bút lục số 76 đến 81); Bản ảnh vật chứng (Bút lục số 346 đến 352);

- Các biên bản làm việc với các Công ty TNHH giấy Hoàng Long, Công ty TNHH giấy VTP, Công ty TNHH TH, Công ty cổ phần in HK; Biên bản xác minh (Bút lục số 151 đến 189);

- Hóa đơn bán hàng (Bút lục số 95 đến 97);

- Công văn số 3640/SHTT-TTTT của Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ (Bút lục số 127 đến 146);

- Bản sao kê tài khoản ngân hàng (Bút lục số 193 đến 239);

- Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Ch, chị Bùi Thị M, chị Đào Thị T, chị Ngô Thị Ng, anh Nguyễn Văn V; chị Đỗ Thị V (Bút lục 287 đến 298 và số 328 đến 331);

- Biên bản ghi lời khai những người làm chứng: chị Nguyễn Thị H, anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Văn H (Bút lục số 318 đến 325).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Thu của bị can: 01 xe ô tô biển số 29C - 184.90; 01 bàn là; 222 bịch giấy vệ sinh thành phẩm; 12,7 kg tem giấy in chữ “Tem chống hàng giả Việt Nhật”; 21 kg tem giấy in chữ “Tem chống hàng giả VietN Airlines”; 07 kg túi nilon in chữ “VietN Airlines”; 16 kg túi nilon in chữ “Việt Nhật”; 36 kg túi nilon in chữ “Calex”; 34 kg túi nilon in chữ “Giấy HK”; 05 kg túi nilon in chữ “Sản xuất tại cơ sở Minh Huy” được niêm phong và quản lý theo thủ tục vật chứng; 01 máy cuộn giấy, 01 máy cắt, 50 cuộn giấy nguyên liệu niêm phong và giao cho bị can quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các Công ty TNHH giấy Hoàng Long, Công ty TNHH giấy VTP; Công ty TNHH TH; Công ty cổ phần in HK không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị can.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2023 đến ngày 29/8/2023, tại nhà ở của mình ở thôn Tiên, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, Trần Đại N có hành vi sản xuất giấy vệ sinh giả của 06 thương hiệu gồm: GIẤY HK, VIỆT NHẬT, VietN Airline, Hoàng Long Kisd, Calex, Ha noi Sill và giả nơi sản xuất giấy vệ

sinh MH; tổng giá trị hàng giả tương đương hàng thật là 94.806.000 đồng (*chín mươi tư triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng*).

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Họ và tên: **Trần Đại N**, sinh ngày 01/3/1983;

Giới tính: N; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Tiên, xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Cha đẻ: Trần Văn Hoàn (đã chết);

Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1959, hiện cư trú tại thôn Tiên, xã ML, huyện DH, tỉnh Thái Bình;

Gia đình có ba anh em, bị can là con thứ nhất;

Vợ: Đỗ Thị V, sinh năm: 1985, hiện trú tại thôn Tiên, xã ML, huyện DH, tỉnh Thái Bình;

Con: Bị can có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ tháng 3/2002 tham gia quân đội, là quân nhân chuyên nghiệp của Nhà máy X28/Cục kỹ thuật Hải Quân, đến tháng 12/2013 về phục viên.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Căn cứ Điều 7, khoản 7, Điều 3, Nghị Định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng thì “Hàng giả” gồm “*Hàng hóa có nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu, phân phối hàng hóa; giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa hoặc nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa*”.

Hành vi của Trần Đại N đã phạm vào tội “Sản xuất hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia quân đội nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các nội dung liên quan đến vụ án

- Đối với chị Ngoan, chị Tươi, anh Vũ là các đại lý nhập giấy vệ sinh của N về để bán lẻ kiếm lời, những người này nghĩ N sản xuất giấy MH Mê Linh còn các loại khác thì đi nhập về bán buôn cho các đại lý nhỏ lẻ nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Vy (vợ N): Vợ chồng chỉ bàn bạc thống nhất sản xuất giấy MH Mê Linh, khi thấy N đóng gói giấy vệ sinh mang các thương hiệu khác có hỏi thì N nói đã được các Công ty đó ủy quyền sản xuất, do đó không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Chắt và chị M là người đóng gói giấy vệ sinh thuê cho N theo ngày, theo chỉ đạo của N, N nói với các chị đã được các Công ty giấy vệ sinh ủy quyền sản xuất nên không có căn cứ xử lý.

- Việc bị can không đăng ký mã số thuế, không khai tờ khai thuế đã vi phạm hành chính về quản lý thuế, thuộc thẩm quyền xử lý của Chi cục thuế huyện Đông Hưng, Cơ quan điều tra đã làm việc với Chi cục thuế huyện Đông Hưng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để xét xử bị can **Trần Đại N** có lý lịch nêu trên về tội “Sản xuất hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

2. Kốm theo cáo trạng cú:

- Bản thống kê vật chứng.
- Hồ sơ vụ án gồm nhiều tập, đánh số từ số 01 đến .
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- Phòng 1, 7 - VKS tỉnh (thay b/c);
- Tòa án huyện Đông Hưng;
- CQCSĐT CA.h Đông Hưng;
- Bị can;
- Bộ phận HSNV CA.h Đông Hưng;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KSĐT;
- Lưu văn thư.

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đỗ Mười